TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ XUYÊN** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:48/2018/DS - ST
Ngày:22/11/2018.
"V/v tranh chấp hợp đồng mua bán"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Hữu

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hằng;

Bà Lâm Thị Tám .

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Võ Anh Thảo, Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên: Ông Đăng Văn Tài - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 45/2018/TLST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2018, về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số135/2018/QĐST – DS ngày 01 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Duy K**,** sinh năm 1994.(Có mặt)

Địa chỉ: Đường Lý Thường K, phường X, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Ông Đặng Văn H, sinh năm 1977. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Hòa P, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Minh L (N), sinh năm 1975. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện, M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Trần Duy K trình bày:

Vào ngày 20/01/2018, nhân viên của ông có trao đổi tiếp thị với nhân viên của ông Đặng Văn H là ông Bùi Minh L (N). Qua trao đổi mua bán ông Bùi Minh L đồng ý mua 20 cal nhớt (10 cal nhớt thủy lực, 10 cal nhớt động cơ), khuyến mãi 02 cal, tổng số tiền là 14.710.000 đồng. Hai bên thỏa thuận khi xài hết nhớt thì thu tiền, đến khi giao hàng thì ông Đặng Văn H là người ký nhận.

Nay tôi làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đặng Văn H phải trả cho tôi số tiền 10 cal nhớt thủy lực x 720.000 đồng/cal = 7.200.000 đồng, 10 xô nhớt máy x 751.000 đồng/xô = 7.510.000 đồng. Tổng số tiền là 14.710.000 đồng.

Ý kiến của bị đơn ông Đặng Văn H:

Vào ngày 20/01/2018 công ty nhớt có đến tiếp thị với nhân viên của ông là ông Bùi Minh L (N); sau đó ông L có nói lại với ông là phía công ty ông K có cho nhớt xài thử nếu được thì mới trả tiền, ông L là người trực tiếp thỏa thuận với phía công ty ông K. Khi nhân viên công ty ông K xuống giao nhớt thì ông có ký nhận 20 cal nhớt gồm 10 cal nhớt thủy lực và 10 cal nhớt máy. Đến khi ba ông K xuống thì bắt ông trả tiền, ông nói là nhớt thủy lực không đạt tiêu chuẩn nên ông không đồng ý trả tiền, ông chỉ đồng ý trả phần nhớt máy đã xài nhưng bên ông K không đồng ý. Nay ông K yêu cầu ông trả số tiền 10 cal nhớt x 720.000 đồng/cal = 7.200.000 đồng, 10 xô nhớt máy x 751.000 đồng/xô = 7.510.000 đồng. Tổng số tiền là 14.710.000 đồng thì ông không đồng ý trả, do lúc đầu thỏa thuận nhớt xài thử nếu đạt chất lượng thì ông mới trả tiền. Đối với nhớt máy thì ông đồng trả 7.510.000 đồng, đối với nhớt thủy lực do xài không đạt chất lượng nên ông không đồng ý trả tiền cho phần nhớt thủy lực là 7.200.000 đồng.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 28/6/2018 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông L trình bày: Ông là nhân viên của ông Đặng Văn H, vào ngày nào thì ông không nhớ rõ có nhân viên công ty nhớt đến gặp ông tiếp thị nhớt và nói là công ty nhớt có cho nhớt dùng thử khia nào xài được thì trả tiền thì ông đồng ý, đến khoảng 10 ngày sau thì có nhân viên của công ty nhớt đến giao nhớt và ông Đặng Văn H là người ký nhận. Nhưng sau đó do nhớt thủy lực xài không được nên ông H không đồng ý trả tiền nhớt cho ông Khánh.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa hôm nay kiểm sát viên trình bày: Trong quá trình thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đối với các

đương sự thì bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự 2015 như còn vắng mặt tại phiên hòa giải, phiên tòa. Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

1/ Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay ông Đặng Văn H, ông Bùi Minh L vắng mặt. Xét thấy, ông H, ông L đã được tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập đến lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt ông Đặng Văn H, ông Bùi Minh L.

2/ Về nội dung vụ án:

Vào ngày 20/01/2018 ông Trần Khánh D có bán cho ông Đặng Văn H 10 cal nhớt thủy lực x 720.000 đồng/cal = 7.200.000 đồng, 10 xô nhớt máy x 751.000 đồng/xô = 7.510.000 đồng, tổng số tiền là 14.710.000 đồng với điều kiện khi nào xài hết thì thu tiền. Sau khi xài hết số nhớt nói trên thì ông H không thanh toán cho ông K số tiền 14.710.000 đồng nên ông Trần Duy K khởi kiện yêu cầu ông Đặng Văn H phải thanh toán cho ông số tiền mua nhớt là14.710.000 đồng.

Bị đơn ông Đặng Văn H chỉ đồng ý trả tiền đối với 10 xô nhớt máy là 7.510.000 đồng; đối với 10 cal nhớt thủy lực do xài không được nên ông không đồng ý trả 7.200.000 đồng cho ông K.

Về chứng cứ: Nguyên đơn Trần Duy K nộp phiếu giao hàng ngày 20/01/2018 bản chính. Bị đơn Đặng Văn H thừa nhận ông là người nhận hàng và có ký nhận vào phiếu giao hàng. Đây là tình tiết không phải chứng minh theo khỏa 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xét thấy, vào ngày 20/01/2018 ông Trần Duy K có bán cho ông Đặng Văn H 10 cal nhớt thủy lực x 720.000 đồng/cal = 7.200.000 đồng, 10 xô nhớt máy x 751.000 đồng/xô = 7.510.000 đồng, tổng số tiền là 14.710.000 đồng. Ông Đặng Văn H đã ký nhận và đã sử dụng hết số nhớt nói trên mà không thanh toán cho ông Trần Khánh D là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 440

Bộ luật dân sự năm 2015. Nên Ông Trần Khánh D khởi kiện yêu cầu ông Đặng Văn H trả số tiền 14.710.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Đối với lời trình bày của ông Đặng Văn H cho rằng khi tiếp thị của ông K nói là đưa nhớt cho xài khi nào xài được thì trả tiền và nhớt của ông K không đạt chất lượng. Tại phiên tòa hôm nay ông Trần Duy K không thừa nhận có việc khi nào xài được mới trả tiền, những người tiếp thị cho ông K cũng không thừa nhận có nói khi nào xài được mới trả tiền và hiện nay phần nhớt mà ông Khánh đã bán cho ông H, ông H đã xài hết không còn mẫu để giám định chất lượng. Nên lời trình bài của ông Đặng Văn H là không có căn cứ để chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là ông Đặng Văn H phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Ý kiến của kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1,3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Duy K.

Buộc ông Đặng Văn H trả cho ông Trần Duy K số tiền nợ mua nhớt là 14.710.000 đồng.

Khi bản án có hiệu lực và ông Trần Duy K có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Đặng Văn H không thanh toán số tiền nêu trên cho ông K thì ông H còn phải chịu thêm lãi chậm trả với lãi suất là 10%/năm trên số nợ gốc tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đặng Văn H phải chịu là 735.500 đồng, ông Trần Duy K được nhận lại tiền tạm ứng án phí là 367.000 đồng theo biên lai

thu số 0002520 ngày 30/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

3/Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đối với người vắng mặt thì thời hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai) để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

4/Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Mỹ Xuyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thành Hữu